TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:06/2019/DS-ST
Ngày: 12-4-2019
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Bà Đào Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tâm Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2018/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 3 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972; địa chỉ: Khu phố Ninh Thọ, Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị T: Anh Dương Lê Tài, sinh năm:1987; địa chỉ: Khu phố Ninh Thọ, Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền lập ngày 12-9-2018).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố Ninh Lộc, Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Tài có mặt; chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-12-2018 và qua làm việc chị Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2016 chị cho chị H mượn 26.000.000 đồng không có làm giấy nợ và cũng không tính lãi suất. Ngoài ra, chị còn tham gia dây hụi 10.000.000 đồng gồm 02 phần do chị H làm thảo hụi, hụi kêu chết một giá và chị đã góp được 05 kỳ x 02 phần, mỗi lần góp 14.000.000 đồng với tổng số tiền 70.000.000 đồng. Sau khi góp được 05 kỳ hụi thì chị Hường mới đến nhà hỏi chị góp tiền hụi cho chị H chưa thì chị trả lời đã góp hụi rồi, chị Hường mới nói cho chị biết là

chị Hường hốt hụi mà chị H chưa đăng nhưng chị Hường không liên lạc với chị H được, sau đó chị mới biết chị H bỏ trốn. Chị H bỏ đi được khoảng 04 - 5 tháng thì trở về, chị mới yêu cầu chị H viết giấy nợ ngày 28-12-2016 có nội dung: " *Tôi tên Nguyễn Thị H. Hiện ngụ số nhà 24/2, ấp Ninh Lộc, xã Ninh Sơn có thiếu tiền chị T chơi hụi với tôi là 70.000.000 đồng + 26.000.000 đồng = 96.000.000 đồng. Nay em hứa tháng 6 Âm lịch em đưa 2017*". Đến hạn trả nợ chị đã đòi nhiều lần nhưng chị H hứa hẹn không trả cho đến nay. Đối với anh Quang chung sống với chị H như vợ chồng không có đăng ký kết hôn, do chị nhiều lần đến nhà đòi nợ, anh Quang thấy vậy nên mới ký vào giấy nợ hứa hẹn để chị không đến đòi nợ chị H nữa. Trên thực tế, anh Quang không có liên quan gì đến số tiền nợ này vì tiền nợ chị H đã ký nhận với chị trước đó nên chị chỉ yêu cầu một mình chị H trả cho chị 96.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ tháng 6 năm 2017 âm lịch cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị T là anh Dương Lê Tài yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 96.000.000 đồng và tính lãi suất 0,75%/ tháng theo quy định pháp luật từ đầu tháng 7-2017 dương lịch cho đến ngày xét xử.

Đối với chị Nguyễn Thị H: Từ sau khi thụ lý vụ án, do chị không thường xuyên ở địa phương. Tòa án nhiều lần đến nhà nhưng không gặp nên đã tiến hành các thủ tục niêm yết hợp lệ. Tuy nhiên, chị H vắng mặt không đến để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp, phiên H giải và xét xử.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 471, 474, 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 144 của Chính phủ; Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T. Buộc chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho chị T số tiền vay 26.000.000 đồng và 70.000.000 đồng tiền hụi đồng thời tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày vi phạm cho đến nay. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H được Tòa niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình né tránh không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên H giải và xét xử xem như đương sự đã tự từ bỏ việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

[2] Xét thấy ngày 28-12-2016 (Âm lịch) chị Nguyễn Thị H có ký giấy nợ chị Nguyễn Thị T số tiền 96.000.000 đồng. Theo chị T khai trong số tiền trên, có 26.000.000 đồng là tiền vay và 70.000.000 đồng là tiền hụi. Do chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị T khởi kiện.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, chị T đã cung cấp giấy nợ mà chị cho rằng chị H viết và ký nhận. Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và H giải cùng với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc chị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 96.000.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi suất của chị T thấy rằng: Theo chị T khai trong giấy nợ không thể hiện có lãi suất nhưng có thỏa thuận hạn trả, chị H có cam kết đến tháng 6 âm lịch năm 2017 sẽ trả. Do giao dịch vay mượn trong năm 2016 nên căn cứ Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết.

Tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,75%/tháng và đề nghị Hội đồng xét xử lấy mốc thời gian từ đầu tháng 07 năm 2017 dương lịch làm căn cứ tính lãi suất là phù hợp. Cụ thể:

- Số tiền 96.000.000 đồng, lãi suất tính từ tháng 7-2017 đến ngày 12- 4-2019 là 21 tháng 12 ngày, được tính như sau: 96.000.000 đồng x 0,75%/ tháng x 21 tháng 12 ngày = 15.408.000 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi của buộc chị H trả cho chị T là 96.000.000 đồng + 15.408.000 đồng = 111.408.000 (*một trăm mười một triệu bốn trăm lẽ tám nghìn*) đồng.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 144/2006/NĐ- CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Buộc chị Nguyễn Thị H trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 96.000.000 đồng và tiền lãi 15.408.000 đồng. Tổng cộng 111.408.000 (*một trăm mười một triệu bốn trăm lẽ tám nghìn*) đồng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị H còn phải trả cho chị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 5.570.400 (*Năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn bốn trăm)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị T 2.400.000 (*hai triệu bốn trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006339 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Võ Thanh Hùng